

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu  
Gói thầu: Gói thầu Vị thuốc cổ truyền

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN AN BÌNH

Căn cứ Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/07/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế thông tư về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 19170/QĐ-SYT ngày 21/12/2023 của Giám đốc Sở Y tế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc năm 2022 – 2023 (Lần 2) của Bệnh viện An Bình.

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-BVAB ngày 26/12/2023 của Bệnh viện An Bình về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023 (Lần 2) của Bệnh viện An Bình;

Căn cứ Quyết định số 144/QĐ-BVAB ngày 08/3/2024 của Bệnh viện An Bình về việc phê duyệt kết quả đánh giá HSDX và danh sách xếp hạng nhà thầu Gói thầu: Gói thầu Vị thuốc cổ truyền;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 11/3/2024;

Xét Tờ trình ngày 11/3/2024 của Bên mời thầu và Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định ngày 12/3/2024 về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu **Gói thầu Vị thuốc cổ truyền** thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023 (Lần 2) của Bệnh viện An Bình.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu “Gói thầu Vị thuốc cổ truyền”. Với nội dung sau:

- Chủ đầu tư: Bệnh viện An Bình.



- Tên gói thầu: Gói thầu Vị thuốc cổ truyền
- Tổng số sản phẩm trúng thầu: 27 mặt hàng.
- Tổng số nhà thầu trúng thầu: 02 nhà thầu.
- Tổng giá trị hàng hóa trúng thầu: **485,867,750 VNĐ** (Số tiền bằng chữ: Bốn trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng)
- Danh mục hàng hóa và nhà thầu trúng thầu (đính kèm).
- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước; Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; nguồn thu hợp pháp khác.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trực tiếp.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng có hiệu lực.

**Điều 2.** Khoa Dược, Phòng Tài Chính Kế Toán và các khoa/phòng liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Khoa Dược, Phòng Tài Chính Kế Toán, các khoa/phòng liên quan và các nhà thầu nêu tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KD.  
(LVHK.10b)

**GIÁM ĐỐC**



**HỒ HẢI TRƯỜNG GIANG**

DANH SÁCH KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU  
GÓI THẦU: GÓI THẦU VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN  
(Đính kèm Quyết định số 154/QĐ-BVAB ngày 13 tháng 3 năm 2024)

| ST T                                 | Mã thuốc | Tên vị thuốc                          | Tên khoa học                     | Bộ phận dùng | Quy cách đóng gói             | Dạng bào chế | Nhóm, TCKT | Hạn dùng (Tuổi thọ) | GDKLH hoặc GPNK                                                | Cơ sở sản xuất                                                    | Nước sản xuất | Đơn vị tính | Đơn giá (đã gồm VAT) | Số lượng               | Thành tiền | Đơn vị trúng thầu                          | Số, ngày QĐ trúng thầu        | Nhà thầu                             |
|--------------------------------------|----------|---------------------------------------|----------------------------------|--------------|-------------------------------|--------------|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------|-------------|----------------------|------------------------|------------|--------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------|
| CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC        |          |                                       |                                  |              |                               |              |            |                     |                                                                | TỔNG MẶT HÀNG: 6                                                  |               |             |                      | TỔNG TIỀN: 114,801,750 |            |                                            |                               |                                      |
| 1                                    | 9        | Độc hoạt                              | Radix Angelicae pubescentis      | Rễ           | Túi 500gr, 1kg, 2kg, 5kg      | Thái편        | Nhóm 2     | 24 tháng            | VCT-00205-22                                                   | Chi nhánh công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy được phẩm OPC | Việt Nam      | Gam         | 399.00               | 60,000                 | 23,940,000 | Bệnh viện Quân Y 4, Cục Hậu cần Quân khu 4 | 458/QĐ-BVQY4, 12/5/2023       | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC        |
| 2                                    | 12       | Ngưu tất                              | Radix Achyranthis bidentatae     | Rễ           | Túi 500gr, 1kg, 2kg, 5kg      | chích rượu   | Nhóm 2     | 24 tháng            | VCT-00070-20                                                   | Chi nhánh công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy được phẩm OPC | Việt Nam      | Gam         | 430.50               | 60,000                 | 25,830,000 | Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ          | 1428/QĐ-BVQP, 14/12/2023      | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC        |
| 3                                    | 13       | Bạch thực                             | Radix Paeoniae lactiflorae       | Rễ           | Túi 500gr, 1kg, 2kg, 5kg      | chích rượu   | Nhóm 2     | 24 tháng            | VCT-00195-22                                                   | Chi nhánh công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy được phẩm OPC | Việt Nam      | Gam         | 386.40               | 50,000                 | 19,320,000 | Bệnh viện Phổi Nghệ an                     | 208/QĐ-BVP, 19/6/2023         | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC        |
| 4                                    | 16       | Đại táo                               | Fructus Ziziphi jujubae          | Quả          | Túi 500gr, 1kg, 2kg, 5kg      | Sơ chế       | Nhóm 2     | 24 tháng            | VCT-00201-22                                                   | Chi nhánh công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy được phẩm OPC | Việt Nam      | Gam         | 180.60               | 120,000                | 21,672,000 | Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu             | 1210/QĐ-SYT, 18/12/2023       | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC        |
| 5                                    | 18       | Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh) | Poria                            | Thẻ quả nấm  | Túi 500gr, 1kg, 2kg, 5kg      | Thái편        | Nhóm 2     | 24 tháng            | VCT-00139-21                                                   | Chi nhánh công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy được phẩm OPC | Việt Nam      | Gam         | 330.12               | 50,000                 | 16,506,000 | Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ                | 964/QĐ-TTYT, 28/11/2023       | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC        |
| 6                                    | 27       | Phòng phong                           | Radix Saposhnikoviae divaricatae | Rễ           | Túi 500gr, 1kg, 2kg, 5kg      | Thái편        | Nhóm 2     | 24 tháng            | VCT-00405-23                                                   | Chi nhánh công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy được phẩm OPC | Việt Nam      | Gam         | 1,506.75             | 5,000                  | 7,533,750  | Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu             | 1210/QĐ-SYT, 18/12/2023       | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC        |
| CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |          |                                       |                                  |              |                               |              |            |                     |                                                                | TỔNG MẶT HÀNG: 21                                                 |               |             |                      | TỔNG TIỀN: 371,066,000 |            |                                            |                               |                                      |
| 7                                    | 2        | Tân giao                              | Radix Gentianae macrophyllae     | Rễ           | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sơ chế       | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-31192-18<br>1079/BYT-YDCT<br>4128/BYT-YDCT<br>1767/BYT-YDCT | CT CPDP Thành Phát                                                | Việt Nam      | Gam         | 983.75               | 60,000                 | 59,025,000 | Bệnh viện quân y 7A                        | 328/QĐ-BVQY7A ngày 22/03/2023 | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 8                                    | 3        | Sài hồ                                | Radix Bupleuri                   | Rễ           | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sơ chế       | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-31189-18<br>1079/BYT-YDCT<br>4128/BYT-YDCT<br>1767/BYT-YDCT | CT CPDP Thành Phát                                                | Việt Nam      | Gam         | 830.00               | 60,000                 | 49,800,000 | BV Hữu Nghị Đa Khoa Nghệ An                | 2925/QĐ-BV ngày 31/10/2023    | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 9                                    | 4        | Đảng sâm                              | Radix Codonopsis                 | Rễ           | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Chích gừng   | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-31171-18<br>1079/BYT-YDCT<br>4128/BYT-YDCT<br>1767/BYT-YDCT | CT CPDP Thành Phát                                                | Việt Nam      | Gam         | 1,255.00             | 50,000                 | 62,750,000 | Trung tâm y tế huyện Ý Yên                 | 13/QĐ-TTYTTY ngày 01/12/2023  | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |



| ST T | Mã thuốc | Tên vị thuốc | Tên khoa học                       | Bộ phận dùng | Quy cách đóng gói             | Dạng bào chế     | Nhóm, TCKT | Hạn dùng (Tuổi thọ) | GBKLIH hoặc GPNK                                               | Cơ sở sản xuất     | Nước sản xuất | Đơn vị tính | Đơn giá (đã gồm VAT) | Số lượng | Thành tiền | Đơn vị trúng thầu           | Số, ngày QĐ trúng thầu            | Nhà thầu                             |
|------|----------|--------------|------------------------------------|--------------|-------------------------------|------------------|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------|---------------|-------------|----------------------|----------|------------|-----------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|
| 10   | 6        | Câu kỷ tử    | Fructus Lycii                      | Quả          | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sơ chế           | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-35395-21<br>1079/BYT-YDCT<br>4128/BYT-YDCT<br>1767/BYT-YDCT | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 414.00               | 70,000   | 28,980,000 | Bệnh viện quân y 7          | 484/QĐ-BV ngày 03/11/2023         | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 11   | 8        | Xuyên khung  | Rhizoma Ligustici wallichii        | Thân rễ      | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sơ chế           | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD33557-19<br>1079/BYT-YDCT<br>4128/BYT-YDCT<br>1767/BYT-YDCT  | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 464.00               | 60,000   | 27,840,000 | Bệnh viện quân y 7          | 28/QĐ-BVYDCT-PHCN ngày 30/01/2024 | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 12   | 10       | Bạch truật   | Rhizoma Atractylodis macrocephalae | Thân rễ      | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sao căm mật ong  | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-31857-19<br>1079/BYT-YDCT<br>4128/BYT-YDCT<br>1767/BYT-YDCT | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 595.00               | 50,000   | 29,750,000 | Trung tâm y tế huyện Ý Yên  | 13/QĐ-TTYY ngày 01/12/2023        | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 13   | 15       | Đỗ trọng     | Cortex Eucommiae                   | Vỏ thân      | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sơ chế           | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-31175-18<br>1079/BYT-YDCT<br>4128/BYT-YDCT<br>1767/BYT-YDCT | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 313.00               | 70,000   | 21,910,000 | BV Quân Y 4                 | 28/QĐ-BVYDCT-PHCN ngày 30/01/2024 | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 14   | 19       | Cát cánh     | Radix Platycodi grandiflori        | Rễ           | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sơ chế           | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-31862-19<br>1079/BYT-YDCT<br>4128/BYT-YDCT<br>1767/BYT-YDCT | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 500.00               | 30,000   | 15,000,000 | BV Hữu Nghị Đa Khoa Nghệ An | 2925/QĐ-BV ngày 31/10/2023        | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 15   | 21       | Cam thảo     | Radix et Rhizoma Glycyrrhizae      | Rễ           | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Chích mật        | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-31168-18<br>1079/BYT-YDCT<br>4128/BYT-YDCT<br>1767/BYT-YDCT | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 382.00               | 30,000   | 11,460,000 | BV Quân Y 7                 | 1040/QĐ-BV ngày 01/11/2023        | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 16   | 22       | Hòe hoa      | Flos Styphnolobii japonici         | Hoa          | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sao vàng         | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-33538-19                                                    | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 343.00               | 30,000   | 10,290,000 | BV Hữu Nghị Đa Khoa Nghệ An | 2925/QĐ-BV ngày 31/10/2023        | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 17   | 24       | Ý dĩ         | Semen Coicis                       | Hạt          | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sao vàng với căm | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-31206-18<br>1079/BYT-YDCT<br>4128/BYT-YDCT<br>1767/BYT-YDCT | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 130.00               | 30,000   | 3,900,000  | BV Quân Y 7                 | 1040/QĐ-BV ngày 01/11/2023        | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |

| ST T | Mã thuốc | Tên vị thuốc         | Tên khoa học                    | Bộ phận dùng       | Quy cách đóng gói             | Dạng bào chế | Nhóm, TCKT | Hạn dùng (Tuổi thọ) | GDKLH hoặc GPNK                                                | Cơ sở sản xuất     | Nước sản xuất | Đơn vị tính | Đơn giá (đã gồm VAT) | Số lượng | Thành tiền | Đơn vị trúng thầu           | Số, ngày QĐ trúng thầu            | Nhà thầu                             |
|------|----------|----------------------|---------------------------------|--------------------|-------------------------------|--------------|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------|---------------|-------------|----------------------|----------|------------|-----------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|
| 18   | 25       | Thổ phục linh        | Rhizoma Smilacis glabrae        | Thân rễ            | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sơ chế       | Nhóm 2     | 24 Tháng            | VD-31907-19                                                    | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 161.00               | 60,000   | 9,660,000  | Bệnh viện Đa Khoa Thái Ninh | 484/QĐ-BV ngày 03/11/2023         | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 19   | 26       | Hy thiêm             | Herba Siegesbeckiae             | Phần trên mặt đất  | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sơ chế       | Nhóm 2     | 24 Tháng            | VD-33541-19                                                    | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 74.00                | 30,000   | 2,220,000  | Bệnh viện quân y 7          | 28/QĐ-BVYDCT-PHCN ngày 30/01/2024 | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 20   | 28       | Tang chi             | Ramulus Mori albae              | Cành non           | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sơ chế       | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-31904-19                                                    | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 123.00               | 80,000   | 9,840,000  | Bệnh viện Đa Khoa Thái Ninh | 484/QĐ-BV ngày 03/11/2023         | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 21   | 29       | Táo nhân             | Semen Ziziphi mauritanicae      | Hạt                | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sao đen      | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-33552-19<br>1079/BYT-YDCT<br>4128/BYT-YDCT<br>1767/BYT-YDCT | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 520.20               | 5,000    | 2,601,000  | Trung tâm y tế huyện Ý Yên  | 13/QĐ-TTYY ngày 01/12/2023        | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 22   | 30       | Ngũ gia bì chân chim | Cortex Schefflerae heptaphyllae | Vỏ thân và vỏ cành | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sơ chế       | Nhóm 2     | 24 Tháng            | VD-33544-19                                                    | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 132.00               | 30,000   | 3,960,000  | Bệnh viện Đa Khoa Thái Ninh | 484/QĐ-BV ngày 03/11/2023         | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 23   | 31       | Lạc tiên             | Herba Passiflorae               | Phần trên mặt đất  | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sơ chế       | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-35399-21                                                    | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 121.00               | 60,000   | 7,260,000  | Bệnh viện Đa Khoa Thái Ninh | 484/QĐ-BV ngày 03/11/2023         | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 24   | 32       | Kim ngân hoa         | Flos Lonicerae                  | Hoa                | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sơ chế       | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-31185-18<br>1079/BYT-YDCT<br>4128/BYT-YDCT<br>1767/BYT-YDCT | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 1,322.00             | 5,000    | 6,610,000  | Bệnh viện quân y 7A         | 328/QĐ-BVQY7A ngày 22/03/2023     | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 25   | 34       | Khuong hoạt          | Rhizoma et Radix Notopterygii   | Rễ và thân rễ      | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sơ chế       | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-31183-18<br>1079/BYT-YDCT<br>4128/BYT-YDCT<br>1767/BYT-YDCT | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 1,800.00             | 3,000    | 5,400,000  | BV Hữu Nghị Đa Khoa Nghệ An | 2925/QĐ-BV ngày 31/10/2023        | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 26   | 43       | Hồng hoa             | Flos Carthami tinctorii         | Hoa                | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sơ chế       | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-33539-19<br>1079/BYT-YDCT<br>4128/BYT-YDCT<br>1767/BYT-YDCT | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 1,155.00             | 2,000    | 2,310,000  | BV Hữu Nghị Đa Khoa Nghệ An | 2925/QĐ-BV ngày 31/10/2023        | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |
| 27   | 44       | Quế chi              | Ramulus Cinnamomi               | Cành               | Đóng túi PE hàn kín, từ 1-5kg | Sơ chế       | Nhóm 2     | 18 Tháng            | VD-35528-21                                                    | CT CPDP Thành Phát | Việt Nam      | Gam         | 100.00               | 5,000    | 500,000    | BV Hữu Nghị Đa Khoa Nghệ An | 2925/QĐ-BV ngày 31/10/2023        | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT |

TỔNG SỐ KHOẢN: 27 mặt hàng

TỔNG TIỀN: 485,867,750 VND

(Số tiền bằng chữ: Bốn trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng)

